

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng,
xây dựng hệ thống chính trị năm 2016; nhiệm vụ và giải pháp năm 2017**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016

Năm 2016, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, cũng có không ít khó khăn, thách thức: Trong nước sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung; tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp ở một số địa phương; hậu quả kinh tế và làm ăn thua lỗ của các tập đoàn kinh tế lớn; khí hậu biến đổi khó lường... đã tác động tiêu cực đến dư luận xã hội. Trong tỉnh, do hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp, đời sống nhân dân; giá cả một số mặt hàng không ổn định; sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn; thu hút đầu tư chững lại; tiến độ đầu tư các dự án còn chậm; nhu cầu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện môi trường sống trong điều kiện nguồn lực hạn hẹp.... Song với sự năng động, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân, việc thực hiện nhiệm vụ năm 2016 đạt được những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Lĩnh vực kinh tế****a) Nông - lâm nghiệp**

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; tổng diện tích gieo trồng và sản lượng nông sản tăng so cùng kỳ¹. Triển khai thực hiện tốt chương trình tái canh cây cà phê: đến nay, tổng diện tích đã thực hiện đạt trên 35 ngàn ha (*năm 2016 thực hiện 12.528 ha*); năng suất cà phê trung bình toàn tỉnh đạt 29,6 tạ/ha, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Chương trình nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục phát triển, diện tích, năng suất, chất lượng được tăng lên đáng kể. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao được nhân rộng. Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 49.089 ha, tăng 6.005 ha so cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở diện tích rau, hoa; năng suất cây trồng ứng dụng công nghệ cao tăng từ 30 - 50% so với bình quân chung; chất lượng nông sản được nâng lên; lợi nhuận đạt trên 40% doanh thu². Chăn nuôi phát triển ổn định, tổng đàn gia súc đạt 561.288 con, tăng 4,6%; đàn gia cầm 5,1 triệu con, tăng 3% so cùng kỳ; nuôi trồng thủy sản giảm về diện tích và sản lượng so với cùng kỳ do thời tiết nắng nóng kéo dài. Công

¹ Tổng diện tích gieo trồng năm 2016 ước 346,4 nghìn ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ; sản lượng nông sản tăng chủ yếu là cà phê 429,6 nghìn tấn, tăng 4,7%, rau 2,1 triệu tấn, tăng 5,6%, hoa 2.994 triệu cành, tăng 12,1%, hạt điều 13,2 nghìn tấn, tăng 9,8%, lương thực 243 nghìn tấn, tăng 3,1%.

² Rau: giá trị thu hoạch đạt 450 - 500 triệu đồng/ha; đối với hoa đạt 800 triệu - 1,2 tỷ đồng/ha.

tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, con nuôi được chú trọng, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

- Tình hình thiệt hại do thiên tai: hạn hán cục bộ tại một số địa phương với diện tích bị ảnh hưởng là 31.279 ha đất canh tác; khoảng 7 ngàn hộ dân bị thiếu nước sinh hoạt; 840 ha lúa, rau màu và 30,4 ngàn ha cây công nghiệp dài ngày bị thiệt hại; ước tổng thiệt hại khoảng 180 tỷ đồng. Xảy ra 14 đợt mưa lớn, mưa đá... gây thiệt hại về người và tài sản của nhân dân; ước tổng thiệt hại khoảng 5,7 tỷ đồng. Thường trực Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi, điều tiết nguồn nước hợp lý phục vụ sản xuất và nhu cầu nước sinh hoạt của nhân dân; đã phân bổ 51,9 tỷ đồng cho các địa phương, đơn vị khắc phục hậu quả hạn hán, thiên tai.

- Về lâm nghiệp: Đã trồng 733,3 ha rừng tập trung; giao khoán quản lý bảo vệ rừng với diện tích 391.117 ha. Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên nên hoạt động khai thác lâm sản chủ yếu khai thác rừng trồng, tía thưa nuôi dưỡng rừng trồng và thực hiện một số giải pháp khai thác tận thu, tận dụng lâm sản tại các dự án đã được chuyển mục đích sử dụng rừng trước đây; tổng khối lượng lâm sản do các đơn vị khai thác đạt 47.915 m³ gỗ tròn các loại, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô theo kế hoạch, toàn tỉnh xảy ra 34 vụ cháy, tăng 01 vụ so với cùng kỳ, gây thiệt hại 118,16 ha, tăng 37,5 ha so cùng kỳ.

b) Công nghiệp, xây dựng

Ngành công nghiệp ổn định và phát triển, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp đạt 4.846 tỷ đồng, tăng 3,5% so cùng kỳ. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch, đã cấp phát tạm ứng và thanh toán 2.361,185 tỷ đồng, bằng 97,1% kế hoạch.

c) Thương mại, dịch vụ

- Hoạt động thương mại, dịch vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, tiêu dùng. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 36.163 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ và đạt 82,7% kế hoạch năm³... Kim ngạch nhập khẩu đạt 126,7 triệu USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ. Lượng khách du lịch đến Lâm Đồng tăng, khách nội địa 5.130 ngàn lượt, tăng 5,1%; khách quốc tế đạt 270 ngàn lượt, tăng 44,8% so cùng kỳ. Toàn tỉnh hiện có 1.041 cơ sở lưu trú du lịch, với 16.613 phòng. Có 48 đơn vị kinh doanh lữ hành - vận chuyển du lịch, trong đó có 16 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế. Doanh thu xã hội từ hoạt động du lịch ước đạt 7.380 tỷ đồng.

- Hoạt động giao thông vận tải và bưu chính viễn thông ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển, đi lại và thông tin liên lạc của nhân dân. Ước doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 4.754 tỷ đồng, tăng 21,8%.

³ Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu như: Alumini 640 ngàn tấn, giá trị ước đạt 155,65 triệu USD, tăng 36% về lượng và tăng 8,4% về giá trị; cà phê nhân 64,9 ngàn tấn, giá trị 117,32 triệu USD, tăng 13,6% về lượng, tăng 5,6% giá trị; chè chế biến 16,9 ngàn tấn, ước giá trị 35,87 triệu USD, tăng 9,8% về lượng, tăng 7,5% về giá trị; rau 9,5 ngàn tấn, ước giá trị 19,51 triệu USD, tăng 41,8% về lượng và tăng 61,4% về giá trị; hạt điều nhân 1,6 ngàn tấn, giá trị 13 triệu USD, tăng 6,5% về lượng và tăng 16% về giá trị

Ước doanh thu hoạt động bưu chính viễn thông đạt 1.492 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ.

d) Hoạt động doanh nghiệp và thu hút đầu tư

- Toàn tỉnh có 830 doanh nghiệp được thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 6.847,3 tỷ đồng, tăng 16% về số doanh nghiệp và tăng 84,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục gặp khó khăn, trong năm không có dự án mới được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư; có 101 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký 478,6 triệu USD; có 86 dự án đã vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 312,3 triệu USD, bằng 65,3% tổng vốn đầu tư đăng ký. Thu hút đầu tư trong nước: có 48 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư với số vốn đăng ký đầu tư 2.242 tỷ đồng (tăng 07 dự án); thu hồi 07 dự án đầu tư với số vốn đăng ký thu hồi 7.908 tỷ đồng, quy mô diện tích 3.468,3 ha; có 756 dự án vốn trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 108.477 tỷ đồng, quy mô diện tích 74.012 ha, trong đó 217 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư; 320 dự án đang triển khai xây dựng và 219 dự án đã hoàn thành toàn bộ và đi vào hoạt động; vốn đầu tư thực hiện là 36.176 tỷ đồng.

đ) Thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- Thu ngân sách nhà nước ước đạt 6.800 tỷ đồng, bằng 100% dự toán địa phương và tăng 14,6% so với cùng kỳ; trong đó: thuế phí ước đạt 3.400 tỷ, bằng 91,4% dự toán địa phương, tăng 13,3% so cùng kỳ. Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 9.814 tỷ đồng, bằng 94,8%. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 9.814 tỷ đồng, bằng 94,8%.

- Hoạt động tín dụng ổn định và phát triển; dự kiến đến cuối năm 2016, số dư nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 38.600 tỷ, so với đầu năm tăng gần 8.416 tỷ; dư nợ cho vay khách hàng đạt khoảng 52.300 tỷ, so với đầu năm tăng 9.684 tỷ. Dư nợ xấu khoảng 355 tỷ đồng, chiếm 0,68% trong tổng dư nợ, tăng 56 tỷ so với đầu năm. Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

- Hoạt động giáo dục và đào tạo được triển khai đúng kế hoạch và đạt kết quả tốt; cơ sở vật chất trường, lớp các ngành học, cấp học được củng cố, mở rộng; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo về số lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 với chất lượng giáo dục các ngành học, bậc học được nâng lên so với năm học trước⁴; Kết quả học sinh tham gia các kỳ thi quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh năm học 2015 - 2016 tăng cả về số lượng và chất lượng so với năm học trước⁵; tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia, kết quả tốt

⁴ Khối THCS: Có 87% được xếp loại học lực từ trung bình trở lên và 93,3% xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên. Khối THPT: Có 71,1% xếp loại học lực từ trung bình trở lên và có 79,7% xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên.

Kết quả đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 30:

- Năng lực: Đạt: 116844/119.570 (tỉ lệ 99,39%); chưa đạt: 726/119.570 (tỉ lệ 0,61%).

- Phẩm chất: Đạt: 119.487/119.570 (tỉ lệ 99,93%); chưa đạt: 83/119.570 (tỉ lệ 0,07%).

- Hoàn thành chương trình lớp học 118.523/119570 (tỷ lệ 99,12%).

⁵ Năm học 2015 - 2016, có 30 học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia (trong đó 4 giải nhì, 7 giải ba và 19 giải khuyến khích); so với năm học trước tăng 11 giải (tăng 04 giải nhì, tăng 02 giải ba, tăng 05 giải khuyến khích).

nghiệp THPT đạt 94,55% (tăng 1,1% so với năm học trước). Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học 2016 - 2017, với tổng số 714 trường (tăng 02 trường so với năm học trước) và 312.195 học sinh.

- Lĩnh vực y tế tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tiếp tục triển khai các dự án phòng chống bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (*bệnh lao, sốt rét, sốt xuất huyết*), dự án tiêm chủng mở rộng, phục vụ nhu cầu của nhân dân. Tổ chức khám bệnh cho trên 2.402 ngàn lượt bệnh nhân, đạt 99,6% kế hoạch; công suất sử dụng giường bệnh đạt 103,4%; phát hiện và điều trị sớm các trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, không có trường hợp tử vong; không phát hiện trường hợp xác định nhiễm cúm A (*H5N1*), (*H7N9*), bệnh do vi rút Zika, bệnh do viêm não mô cầu và bệnh tiêu chảy cấp nguy hiểm. Tiếp tục triển khai kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm; toàn tỉnh xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 120 người mắc, không có trường hợp tử vong.

- Tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật nhân các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương, đặc biệt là chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; đến nay, có 87% hộ được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 100% kế hoạch; 49,5% xã, phường được công nhận danh hiệu văn hóa (KH: 45%); 73,3% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị (KH: 63%).

- Thể dục thể thao quần chúng được duy trì và phát triển. Đã tổ chức 27 giải thể thao cấp tỉnh với gần 3 ngàn vận động viên tham gia. Phối hợp đăng cai tổ chức 07 giải quốc gia, quốc tế mở rộng và giải Bóng đá hạng nhì quốc gia năm 2016; cử đoàn vận động viên tham dự 38 giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế, với 485 vận động viên tham gia; kết quả đạt 199 huy chương (46 HCV, 60 HCB, 93 HCD).

- Các chương trình an sinh xã hội được quan tâm; thực hiện tốt các chế độ chính sách và tổ chức thăm hỏi tặng quà đối với người có công nhân các dịp lễ, Tết. Toàn tỉnh đã vận động đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ hộ gia đình chính sách khó khăn với tổng số tiền là 3,24 tỷ đồng; xây dựng, sửa chữa 58 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền là 1,6 tỷ đồng. Lập thủ tục truy tặng, phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho 14 bà mẹ; giải quyết trợ cấp hàng tháng cho 69 trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Thực hiện chi trả trợ cấp cho 31.358 đối tượng bảo trợ xã hội, với tổng số tiền là 140 tỷ đồng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào DTTS ở các xã, thôn nghèo; thực hiện tốt việc thanh toán giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đến nay, tỷ

Tham gia cuộc thi KHKH cấp quốc gia: có 9/9 dự án đều đạt giải, trong đó: 02 giải nhì, 02 giải ba, 09 giải lĩnh vực (04 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích), 01 dự án được chọn tham dự cuộc thi KHKH quốc tế Itef ISEF 2016 tại Hoa Kỳ, kết quả đạt giải ba. Tham gia cuộc thi tài năng tiếng anh cấp quốc gia đạt 06 giải, trong đó 01 giải nhất, 04 giải ba và 01 giải khuyến khích

lệ giải ngân đạt 99,1% kế hoạch⁶; trong đó: chương trình 30a đạt 100% kế hoạch; chương trình 135 đạt 99% kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2016, còn 5,17% (*giảm 1,5%*); tỷ lệ hộ nghèo DTTS còn 16,1% (*giảm 3%*).

- Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai toàn diện và đồng bộ; thực hiện và thanh toán giải ngân nguồn vốn chương trình xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí 162,7 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch. Toàn tỉnh có 58/117 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt 51,28%; 19 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 30 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, 08 xã đạt dưới 10 tiêu chí; bình quân đạt 16 tiêu chí/xã.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm; hiện có 29 cơ sở đào tạo nghề; đào tạo nghề cho 29 ngàn người, đạt 73,4% kế hoạch; giải quyết việc làm 29 ngàn lao động, đạt 100% kế hoạch, trong đó: xuất khẩu lao động 560 người, đạt 93% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54%, trong đó lao động qua đào tạo nghề là 40%.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp. Đến nay, có 983.381 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; có 69.588 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, tăng 2.478 người so cùng kỳ. Dự kiến đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 934.766 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 100% kế hoạch, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 72,5%.

3. Lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự xã hội

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng địa phương; xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng quân đội chính quy, chấp hành kỷ luật; hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2016 đảm bảo 100% kế hoạch giao; chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ năm 2016 tại thành phố Bảo Lộc, huyện Lâm Hà và huyện Lạc Dương.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững và ổn định; lực lượng công an, quân sự phối hợp chặt chẽ, kiểm tra, giám sát thường xuyên, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị tại địa phương. Toàn tỉnh xảy ra 611 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 33 vụ so cùng kỳ; trọng án 37 vụ, tăng 03 vụ so cùng kỳ; 170 vụ phạm tội về ma túy, tăng 22 vụ so cùng kỳ; khởi tố 08 vụ phạm tội về kinh tế; 50 vụ phạm tội về môi trường, tăng 07 vụ so cùng kỳ; tai nạn về giao thông xảy ra 214 vụ, làm 139 người chết, 173 người bị thương, giảm 11 vụ, giảm 01 người chết, giảm 01 người bị thương.

- Toàn tỉnh xảy ra 1.369 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 20,2% so với cùng kỳ (*giảm 354 vụ*). Tổng số vụ vi phạm đã xử lý 1.288 vụ (*xử lý hành chính 1.235 vụ, chuyển xử lý hình sự 53 vụ; thu nộp ngân sách 11,3 tỷ đồng*).

- Tiến hành 152 cuộc thanh tra hành chính; qua thanh tra phát hiện tổng số tiền sai phạm là 33,6 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 25,1 tỷ đồng. Tiến hành 2.462 lượt kiểm tra chuyên ngành và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3,9 tỷ đồng. Tiến hành 02 cuộc thanh tra thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

⁶ Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm là 106.797 triệu đồng; trong đó: chương trình 30a là 44.354 triệu đồng, chương trình 135 là 62.123 triệu đồng.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định; đã tiếp 2.739 lượt công dân (*giảm 19% so với cùng kỳ*). Tiếp nhận 658 khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 556 vụ việc, đạt 84,5%.

4. Lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

a) Công tác tư tưởng

Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; đấu tranh phòng, chống âm mưu “*diễn biến hoà bình*” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá; tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt các nghị quyết Đại hội, các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương, ... Đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức 804 lớp học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, với 109.390 lượt người tham gia. Sau học tập, quán triệt, nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân được nâng lên, thể hiện sự tin tưởng, phấn khởi, quyết tâm cao trong thực hiện thắng lợi các nghị quyết.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến bước đầu về tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; quá trình thực hiện đã có nhiều nội dung, giải pháp, cách làm phù hợp, sáng tạo; chú trọng nêu gương, cấp trên làm trước, cấp dưới làm theo..., góp phần vào việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19/8/2016 thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đến nay, đã có 153 lớp, với 28.000 lượt người tham dự học tập, quán triệt và 19/19 đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị.

b) Công tác tổ chức

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chuẩn bị tốt phương án nhân sự bầu các chức danh chủ chốt của HĐND và UBND tỉnh. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, cuộc bầu cử Quốc hội XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn, hoạt động ổn định. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình; đến nay, hầu hết các đồng chí được điều động và bố trí công việc mới đều an tâm công tác, phát huy năng lực, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, trọng tâm là triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về xây dựng Đảng, về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên được quan tâm; quy chế hoạt động, phối hợp của cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng được xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kịp thời; chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, cũng như bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên ngày càng nâng lên. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi

dưỡng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo đúng quy trình, chú ý đến cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được quan tâm; việc bố trí, sử dụng cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ và cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được chú trọng.

- Đảng bộ tỉnh có 694 tổ chức cơ sở đảng (*trong đó có 285 đảng bộ cơ sở, 409 chi bộ cơ sở*), với 40.691 đảng viên. Có 1.566 thôn, tổ dân phố, trong đó 1.560 thôn, tổ dân phố có chi bộ, đạt tỷ lệ 99,6%, còn 06 thôn, tổ dân phố sinh hoạt ghép.

c) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI)

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện, thể hiện sự quyết tâm cao và đạt được những kết quả nhất định, đã tạo những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Quá trình tự phê bình và phê bình góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm từng bước lập lại trật tự kỷ cương, có tác dụng cảnh báo, răn đe, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tạo tiền đề đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới lề lối làm việc, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã có sự nhận dạng rõ hơn biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên để có những biện pháp ngăn chặn, đấu tranh.

d) Công tác kiểm tra, giám sát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2016; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tiến hành kiểm tra 05 cuộc đối với 21 tổ chức (*đạt 100% chỉ tiêu*) và giám sát 03 cuộc với 07 tổ chức đảng (*đạt 100% chỉ tiêu*). Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã tiến hành kiểm tra tài chính đảng đối với 02 tổ chức đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và việc thi hành kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng (*đạt 100% chỉ tiêu*). Giám sát chuyên đề đối với 04 tổ chức đảng (*đạt 133% chỉ tiêu*), 05 đảng viên là Tỉnh uỷ viên và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý (*đạt 125% chỉ tiêu*); thường xuyên tăng cường công tác giám sát, nắm tình hình kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm, giúp cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được kiểm tra, giám sát nhận rõ khuyết điểm, vi phạm, đề ra biện pháp khắc phục, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên.

đ) Công tác vận động quần chúng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; Cấp uỷ các cấp đã tập trung lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, trọng tâm là công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục hướng mạnh về cơ sở, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; thực hiện tốt việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo tinh thần Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

đ) Công tác xây dựng chính quyền

Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện; chú trọng công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

II. TỒN TẠI, KHUYẾT ĐIỂM

- Kinh tế tiếp tục gặp khó khăn; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm. Năng suất, sản lượng ở một số cây trồng thấp; giá cả một số mặt hàng chủ lực của tỉnh không ổn định, có thời điểm xuống thấp. Tình trạng thất thu thuế chưa được khắc phục, thu về thuế, phí chưa đạt kế hoạch. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn; tiến độ triển khai thực hiện nhiều dự án còn chậm; các dự án liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng phần lớn chưa hiệu quả, dễ xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng... Thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và giải ngân vốn xây dựng cơ bản còn chậm. Chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch và hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương xảy ra những vụ việc nổi cộm và hết sức phức tạp; tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm môi trường, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng; tai nạn giao thông đường bộ tuy giảm nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra, dễ xảy ra vụ việc đặc biệt nghiêm trọng làm nhiều người chết. Tình trạng vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng còn diễn biến phức tạp, xảy ra một số vụ chống người thi hành công vụ.

- Tình hình tư tưởng diễn biến phức tạp, vẫn còn một số phần tử bất mãn, cơ hội chính trị hoạt động, có nhiều tin, bài viết chống đối Đảng và Nhà nước. Việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X ở một số nơi chưa tốt, ý thức, trách nhiệm, tính gương mẫu chưa cao. Nội dung sinh hoạt chi bộ chậm đổi mới; chất lượng hoạt động của một số tổ chức cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa nghiêm; việc khắc phục, sửa chữa những tồn tại, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên sau kiểm tra, giám sát, kiểm điểm còn chậm. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhất là thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội có nơi còn lúng túng. Hiệu lực quản lý nhà nước của một số ngành, chính quyền địa phương còn hạn chế.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, chưa tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Chỉ thị số 03-

CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa thật sự đi vào chiều sâu, chưa trở thành việc làm tự giác, thường xuyên.

- Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức để thực hiện việc tinh giản biên chế trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 139-KH/TU, ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chậm và lúng túng.

- Thực hiện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính chuyển biến chưa đều. Tinh thần trách nhiệm và thái độ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; cá biệt còn có tình trạng hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức quá nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra trong năm làm khó khăn cho cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2016, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cơ bản, còn có nhiều khó khăn, thách thức. Song trong bối cảnh đó, toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục phát triển; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, chương trình nông nghiệp công nghệ cao đã có tác động mạnh cho nông nghiệp phát triển vượt bậc về năng suất, thu nhập và chất lượng sản phẩm; tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng khá; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư, diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc; lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, vận tải,... không ngừng mở rộng; lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ,... có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến mới, tích cực; phương thức lãnh đạo của đảng tiếp tục đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên; công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị đã tạo được những chuyển biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên; dân chủ trong Đảng và đồng thuận xã hội được phát huy. Cán bộ, đảng viên, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn nổi lên một số hạn chế, khuyết như đã nêu trên. Trong đó, nguyên nhân cơ bản đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là người đứng đầu chưa quyết liệt, chưa năng động, sáng tạo. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, hiệu quả; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa đồng bộ, chưa thực hiện kịp thời và nghiêm túc nhiệm vụ được cấp trên giao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu; tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nghiêm; cải cách hành chính trong cơ quan Đảng, nhà nước chưa đạt yêu cầu. Tinh thần, thái độ và ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2017

Thực hiện nhiệm vụ năm 2017, tình hình chung có nhiều thuận lợi như: Nền kinh tế Lâm Đồng tiếp tục phát triển, tình hình an ninh chính trị, kinh tế - xã hội ổn định và giữ vững. Việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách mới của Chính phủ, nhất là Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt, sẽ có tác động tích cực trong việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư phát triển, nhất là hai lĩnh vực thuộc thế mạnh của địa phương là nông nghiệp, du lịch.

Bên cạnh những thuận lợi còn không ít khó khăn: hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp; khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp địa phương chưa mạnh; tiến độ triển khai thực hiện tái cơ cấu kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp chưa đáp ứng theo yêu cầu; đời sống của một bộ phận nhân dân nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa vẫn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm nhưng chưa bền vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Vì vậy, yêu cầu cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, tạo tiền đề quan trọng để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu nền kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tái cơ cấu đầu tư, phát triển du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp có chọn lọc; đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, phấn đấu mức tăng trưởng cao hơn năm 2016; tiếp tục phát triển toàn diện và đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, giữ vững nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Giá trị tăng thêm (*GRDP - theo giá SS 2010*) tăng ít nhất 8% so với năm 2016; trong đó: khu vực nông lâm thủy tăng 5,5 - 6%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,5 - 9%; khu vực dịch vụ tăng 11 - 11,5%.
- Cơ cấu kinh tế: ngành nông lâm thủy chiếm 48,5 - 49%, ngành công nghiệp xây dựng chiếm 17,5 - 18%, ngành dịch vụ chiếm 33,5 - 34%.
- GRDP bình quân đầu người từ 54 - 54,5 triệu đồng.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 23.000 - 23.500 tỷ đồng, chiếm khoảng 32 - 32,5% GRDP.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 5.797 tỷ đồng (*bao gồm*

thu từ xổ số kiến thiết, không bao gồm thu quản lý qua ngân sách), tăng 10% so ước thực hiện năm 2016, trong đó thuế phí 3.810 tỷ đồng, tăng 12% so với ước thực hiện năm 2016.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu 550 triệu USD, tăng 20,9% so với năm 2016.
- Khách du lịch đến Lâm Đồng khoảng 5,85 triệu lượt khách tăng 8,3%, trong đó qua đăng ký lưu trú đạt 3,9 triệu khách, tăng 8,3% so với ước thực hiện năm 2016.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,18%; quy mô dân số 1,305 triệu người.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1 - 1,5%, tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2 - 3% *(theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020)*.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 51% - 53%.
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 80%, có 7,1 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 78%.
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 77,8%.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 53,9%.
- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý: 86%.
- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 68%.
- Về xây dựng nông thôn mới: có thêm ít nhất 12 xã đạt 19/19 tiêu chí *(đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có 70 xã NTM)*.

- Tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, gồm 04 loại hình: xã, phường, thị trấn: không quá 50% so với tổng số loại hình này; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: không quá 60% so với tổng số loại hình này; doanh nghiệp: không quá 60% so với tổng số loại hình này; lực lượng vũ trang: không quá 75% so với tổng số loại hình này. Kết nạp 2.000 đảng viên mới trong đó có 65% trở lên đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với việc lãnh, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận; Phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương “*về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế*” và Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương “*về thực hiện có*

hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế giới”.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; xác định nông dân là chủ thể và là lực lượng quan trọng có tính chất quyết định đến việc thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp; có kế hoạch đào tạo hợp lý, tạo điều kiện cho nông dân, đặc biệt là *“nông dân thế hệ mới”* phát triển sản xuất. Tập trung thực hiện dự án hợp tác với JICA về phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp. Nhân rộng quy trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho nông dân nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản. Chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang sản xuất theo hộ gia đình liên kết trong hợp tác xã kiểu mới và các mô hình kinh tế hợp tác khác. Tăng cường liên kết *“bốn nhà”*: Nhà nông - Nhà nước - Nhà đầu tư - Nhà khoa học. Phân đầu năm 2017 có thêm ít nhất 30% số hộ nông dân liên kết với doanh nghiệp so với hiện nay. Đẩy mạnh tuyên truyền về dự án *“xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, quảng bá nông sản, du lịch nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng”* để người dân, doanh nghiệp, chủ trang trại biết và có trách nhiệm trong sản xuất nhằm giữ gìn, phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh. Chú trọng phát triển chăn nuôi; xây dựng quy hoạch và thực hiện tốt quy hoạch trong chăn nuôi, đưa chăn nuôi ra khỏi khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường, hướng đến phát triển chăn nuôi bền vững. Chủ động phòng chống thiên tai, bão lũ, hạn hán nhằm giảm thiểu thiệt hại cho nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Thông báo số 191/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ; quản lý nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có, không để xảy ra trường hợp lấn chiếm đất rừng, khôi phục lại các diện tích rừng bị mất, nâng tỷ lệ che phủ rừng. Thực hiện tốt chủ trương trồng cây, trồng rừng, triển khai công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản gắn với công tác giao khoán quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Chú trọng thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ *“về giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia”*. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hoạt động sản xuất; tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi nhất cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh; xây dựng và triển khai đề án khởi nghiệp nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, người lao động có điều kiện thành lập doanh nghiệp, mở rộng sản xuất; phân đầu số doanh nghiệp thành lập mới năm 2017 tăng ít nhất là 25% so với năm 2016 nhằm đạt mục tiêu đến năm 2020 tăng gấp 2 lần số lượng doanh nghiệp của tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 127/TB-VPCP, ngày 14/6/2016 của Văn phòng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công. Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục. Quản lý chặt chẽ quy hoạch; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng nhất là tại các đô thị, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm đã xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; trong đó chú trọng đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang triển khai; tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư có uy tín, năng lực tài chính để thu hút đầu tư, đảm bảo tiến độ thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm mà Nghị quyết đã đề ra.

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU “*về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”. Tích cực triển khai các dự án trong ngành du lịch nhằm nâng cao chất lượng và mở ra các dịch vụ mới, độc đáo, chất lượng cao. Chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu du lịch quốc gia Tuyền Lâm. Khẩn trương hoàn thành thủ tục và sớm khởi công dự án Đankia - Suối vàng trong năm 2017.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị “*về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững*”. Tập trung chỉ đạo công tác quản lý thu thuế, chống thất thu thuế; đặc biệt đối với các địa phương có nguồn thu lớn; thực hiện phân cấp quản lý nguồn thu phù hợp; phấn đấu hoàn thành toàn diện dự toán thu ngân sách của năm 2017. Trong điều hành chi ngân sách triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên chi lương, chi an sinh xã hội, chi đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường để xuất khẩu, tiêu thụ các mặt hàng, sản phẩm có giá trị cao, thế mạnh của tỉnh; quan tâm các thị trường có sức mua lớn, tránh tình trạng phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Làm tốt công tác quản lý thị trường; kiểm tra, kiểm soát chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo đánh giá việc xã hội hóa và tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định 16/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ và Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Tăng cường đầu tư và

phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, tổ chức các sự kiện, các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Lễ hội Hoa Anh đào vào đầu năm 2017 và Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VII.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 74-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và chất lượng giáo dục, đào tạo ở các bậc học.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tích cực, chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, tăng cường kiểm soát và nâng cao năng lực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm. Thực hiện tốt Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 29/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm y tế; phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 90%.

- Đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển dạy nghề, nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm; phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; huy động hiệu quả, hợp lý các nguồn lực đầu tư; tập trung củng cố nâng cao các tiêu chí đã đạt, xây dựng lộ trình thực hiện các tiêu chí còn lại, đảm bảo các tiêu chí đi vào thực chất không chạy theo thành tích; chú trọng và tập trung thực hiện các tiêu chí về phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân, đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng hệ thống chính trị. Xây dựng huyện Đơn Dương là huyện kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững theo chương trình, kế hoạch. Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, hợp vệ sinh và thông tin; chú trọng nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể về đất đai, phong tục, tập quán của nhân dân từng địa bàn; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; khuyến khích, tạo điều kiện để người nghèo tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập để thoát nghèo.

3. Lĩnh vực quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách Trung ương, của tỉnh về đảm bảo quốc phòng, an ninh, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ các huyện: Bảo Lâm, Đạ Huoai, Cát Tiên đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở, không để tồn đọng, kéo dài, không để xảy ra “điểm nóng”; đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng và nhân rộng mô hình khu dân cư không ma túy và không tội phạm. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để hình thành băng nhóm tội phạm có tổ chức, các tổ chức chính trị đối lập; không để gia tăng các loại tội phạm, đặc biệt giảm thiểu tội phạm về ma túy, các vụ trọng án và giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt.

4. Lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị... của Trung ương, của tỉnh. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*” gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện công tác phê bình và tự phê bình, phải nhận diện và chỉ ra được các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; đồng thời đề ra các giải pháp khắc phục. Chỉ đạo tổ chức cơ sở đảng kiểm điểm đánh giá phân loại năm 2016 một cách chính xác, công khai, minh bạch.

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, ngành, địa phương giai đoạn 2020 - 2025; sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về công tác cán bộ, chế độ chính sách cho cán bộ. Chỉ đạo tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn; quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.


- Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức để thực hiện việc tinh giản biên chế trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 139-KH/TU ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2017 của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; thực hiện tốt Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ khoá

X. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của nhà nước.

- Quyết tâm xây dựng chính quyền các cấp “*liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt những bộ phận thường xuyên tiếp xúc, giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp, chấn chỉnh ngay những trường hợp những nhiễu, cửa quyền, hách dịch. Xử lý và thay thế những cán bộ thoái hóa, biến chất. Kiên trì và chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan đảng và nhà nước, đồng thời xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức có hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa tập hợp nhân dân hướng về cơ sở, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, góp phần thực hiện nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội của các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, sau đại hội chủ động sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả và đẩy mạnh liên kết giữa các đoàn thể trong các hoạt động.

- Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương năm 2017 với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo không khí thi đua sôi nổi, trở thành phong trào hành động cách mạng sâu, rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Vụ II- VPTW; Vụ III- BTC TW;
- Vụ VII- UBKT TW;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên.
- Lưu VPTU, TH.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2016, KẾ HOẠCH NĂM 2017**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu NQ Đại hội X	Chỉ tiêu KH 2016	Thực hiện 2016	So với KH 2016	KH 2017
1	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong nước (GRDP)	%	8,0 - 9,0	8,0 - 9,0	7,93	Không đạt	> 8
	<i>Ngành nông lâm thủy</i>	%	<i>6,0 - 6,5</i>	<i>6,0 - 7,0</i>	<i>5,2</i>	<i>Không đạt</i>	<i>5,5 - 6,0</i>
	<i>Ngành công nghiệp-xây dựng</i>	%	<i>10,0 - 10,5</i>	<i>11,0 - 13,0</i>	<i>8,5</i>	<i>Không đạt</i>	<i>8,5 - 9,0</i>
	<i>Ngành dịch vụ</i>	%	<i>8,5 - 9,0</i>	<i>8,5 - 9,0</i>	<i>11,0</i>	<i>Vượt</i>	<i>11,0 - 11,5</i>
2	Cơ cấu kinh tế	%					
	<i>Ngành nông lâm thủy</i>	%	<i>46,0 - 46,5</i>	<i>49,2</i>	<i>49,6</i>	<i>-</i>	<i>49 - 49,5</i>
	<i>Ngành công nghiệp-xây dựng</i>	%	<i>19,5 - 20,0</i>	<i>18,3</i>	<i>17,0</i>	<i>Không Đạt</i>	<i>17,5 - 18%</i>
	<i>Ngành dịch vụ</i>	%	<i>33,5 - 34,0</i>	<i>32,5</i>	<i>33,4</i>	<i>Đạt</i>	<i>33,5 - 34</i>
3	GDP bình quân đầu người	Tr. Đồng	70 - 73	50 - 50,5	50	Đạt	54,0 - 54,5
4	Tổng đầu tư phát triển xã hội	Tỷ đồng	25.200 - 26.300	23.000 - 23.300	23.000	Đạt	23.000-23.500
	% so với GRDP	%	36,0	36,0	36,0	Đạt	32,0 - 32,5



5	Tổng thu NSNN	Tỷ đồng	Tăng 12 - 14%/năm	6.800	6.800	Đạt	5.797¹
	Thu cân đối NSNN (bao gồm XSKT)	Tỷ đồng	-	5.300		Không đạt	5.797
	Trong đó thuế phí	Tỷ đồng	-	3.720	3.400	Không đạt	3.810
6	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	750 - 800	550	455	Không đạt	550
7	Tổng lượng khách du lịch đến Lâm Đồng	Triệu lượt khách	Tăng 8 - 10%/năm	5,4	5,4	Đạt	5,85
	Tổng lượng khách du lịch đến Lâm Đồng qua đăng kí lưu trú	Triệu lượt khách	-	3,6	3,6	Đạt	3,9
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,02	1,26	1,26	Đạt	1,18
	Quy mô dân số	Triệu người		1,29	1,289	Đạt	1,305
9	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,5 - 2,0	1,5 - 2,0	1,5	Đạt	1 - 1,5
	Trong đó: hộ nghèo đồng bào DTTS	%	2,0 - 3,0	2,0-3,0	3,0	Đạt	2 - 3
10	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75,0 - 80,0	40,0	42,0	Đạt	51,0 - 53,0
11	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	80,0	74,0	78,2	Đạt	80,0
	Số bác sĩ/vạn dân	BS/vạn dân	7 - 8	6,7	6,9	Đạt	7,1

¹ Đã trừ phần thu quản lý qua ngân sách; phần đầu tăng 10% so ước thực hiện năm 2016.

12	Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	80,0	63,0	73,3	Đạt	78,0
13	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	75,0 - 80,0	72,0	72,5	Đạt	77,8
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	55,0	53,0	53,5	Đạt	53,9
15	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý	%	95,0	85,0	85,0	Đạt	86,0
16	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	70,0	66,0	67,0	Đạt	68,0
17	Số xã cơ bản đạt 19/19 tiêu chí về nông thôn mới	Xã	> 90 (77%)	55	58	Đạt	Thêm ít nhất 12 xã
	Số huyện đạt chuẩn NTM	Huyện	08 huyện	Thêm huyện Đức Trọng	-	Không đạt ²	-

² Do thực hiện Quyết định 558/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; huyện đạt chuẩn NTM khi có 100% số xã đạt chuẩn NTM.